

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA KỲ 1 KTPL 10**

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá
1	<p>Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội</p>	<p><b>Nhận biết</b>                      Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng</p> <p><b>Thông hiểu</b>                      Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng, Lý giải được mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội</p> <p><b>Vận dụng</b>                      Chỉ ra được những hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng đang diễn ra trong thực tiễn                      Xác định được những việc làm cụ thể của bản thân để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của nền kinh tế</p> <p><b>Vận dụng cao</b>                      Tìm hiểu và tham gia được một số hoạt động kinh tế cơ bản phù hợp với lứa tuổi.                      Xây dựng được ý tưởng để tiến hành một cách có hiệu quả một hoạt động kinh tế phù hợp</p>
	<p>Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế</p>	<p><b>Nhận biết</b>                      Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế</p> <p><b>Thông hiểu</b>                      Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế</p> <p><b>Vận dụng</b>                      Xác định được những việc làm cụ thể của bản thân và gia đình khi tham gia vào từng chủ thể của nền kinh tế.                      Đánh giá được việc tham gia vào các chủ thể của nền</p> <p><b>Vận dụng cao</b>                      Áp dụng được vai trò vị trí của từng chủ thể kinh tế để thực hiện các hoạt động kinh tế phù hợp mang lại hiệu quả và thu nhập                      Tham gia một cách chủ động tích cực và các chủ thể của nền kinh tế một cách phù hợp</p>
	<p>Bài 3: Thị trường</p>	<p><b>Nhận biết:</b>                      Nêu được khái niệm thị trường,                      Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường</p> <p><b>Thông hiểu:</b>                      Phân tích, lý giải được các yếu tố cấu thành thị trường. Chỉ ra được các căn cứ để phân chia các loại thị trường                      Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện các chức năng của thị trường cũng như sự vận các chức năng này bằng những hoạt động kinh tế cụ thể</p> <p><b>Vận dụng:</b>                      Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể</p> <p><b>Vận dụng cao:</b>                      Phân tích, giải quyết được các trường hợp cụ thể trong việc thực hiện cơ chế thị trường vào các hoạt động kinh tế                      Áp dụng được những mặt tích cực của cơ chế thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế đặt ra. Bước đầu có kiến thức vận dụng quy luật thị trường vào tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp                      Nhận định, đánh giá được một số đặc điểm của thị trường hàng hóa nơi mình sinh sống</p>
2	<p>Bài 4: Cơ chế thị trường</p>	<p><b>Nhận biết:</b>                      Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường,</p> <p><b>Thông hiểu:</b>                      Phân tích, lý giải được tính hai mặt của cơ chế thị trường.                      Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện sự vận dụng ưu điểm và khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường.</p>

		<p>Nêu được một số trường hợp cụ thể mà các chủ thể kinh tế vận dụng các chức năng của giá cả thị trường</p> <p><b>Vận dụng:</b> Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của giá cả thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể</p> <p><b>Vận dụng cao:</b> Áp dụng được những mặt tích cực của cơ chế thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế đặt ra. Bước đầu có kiến thức vận dụng chức năng của giá cả thị trường vào tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp. Đề xuất, lựa chọn được một số giải pháp phù hợp để vận dụng cơ chế thị trường trong một số hoạt động sản xuất kinh doanh. Bước đầu khảo sát đánh giá được tình hình thị trường tại địa phương</p>
3	Bài 5: Ngân sách nhà nước	<p><b>Nhận biết:</b> Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nước Nêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện ngân sách nhà nước</p> <p><b>Thông hiểu:</b> Chỉ ra được các khoản thu chi cấu thành ngân sách nhà nước. Phân tích được mục đích của việc thu chi ngân sách nhà nước. Nêu được một số ví dụ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước</p> <p><b>Vận dụng:</b> Chỉ ra được các hành vi, việc làm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ngân sách Đồng tình ủng hộ những việc làm đúng, phê phán đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách</p> <p><b>Vận dụng cao:</b> Phân tích đánh giá được những việc làm cụ thể của bản thân và người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế có liên quan đến vấn đề ngân sách nhà nước. Đề xuất, lựa chọn được một số giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả việc sử dụng ngân sách nhà nước</p>
<b>HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA KỲ 1 KTPL 10</b>		
<b>TT</b>	<b>Nội dung kiến thức</b>	<b>Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá</b>
	Bài 6: Thuế	<p><b>Nhận biết</b> Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng</p> <p><b>Thông hiểu</b> Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng, Lý giải được mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội</p> <p><b>Vận dụng</b> Chỉ ra được những hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng đang diễn ra trong thực tiễn Xác định được những việc làm cụ thể của bản thân để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của nền kinh tế</p> <p><b>Vận dụng cao</b> Tìm hiểu và tham gia được một số hoạt động kinh tế cơ bản phù hợp với lứa tuổi. Xây dựng được ý tưởng để tiến hành một cách có hiệu quả một hoạt động kinh tế phù hợp</p>

**Hình thức:**

**Trắc nghiệm: 70%**

**Tự luận: 30%**

### **MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1.** Hoạt động đóng vai trò trung gian, cầu nối sản xuất với tiêu dùng là:



C. Hoạt động sản xuất.

D. Hoạt động tiêu dùng.

**Câu 11.** Hoạt động nào giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm.

A. Hoạt động tiêu dùng.

B. Hoạt động trung gian.

C. Hoạt động trao đổi.

D. Hoạt động sản xuất.

**Câu 12.** Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng. Được gọi là

A. Hoạt động trung gian.

B. Hoạt động tiêu dùng.

C. Hoạt động phân phối.

D. Hoạt động sản xuất.

**Câu 13.** Hoạt động tiêu dùng bao gồm

A. tiêu dùng cho vui chơi, giải trí.

B. tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho sản xuất.

C. tiêu dùng cho sinh hoạt và học tập.

D. tiêu dùng cho kinh tế và văn hóa.

**Câu 14.** Họ không chỉ thoả mãn nhu cầu hiện tại và phục vụ cho những nhu cầu trong tương lai với mục tiêu là lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn. Họ ở đây là ai?

A. Chủ thể nhà nước.

B. Chủ thể tiêu dùng.

C. Chủ thể trung gian.

D. Chủ thể sản xuất

**Câu 15.** : Hoạt động đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối - trao đổi, tiêu dùng.

A. Hoạt động tiêu dùng.

B. Hoạt động sản xuất.

C. Hoạt động phân phối.

D. Hoạt động trung gian.

**Câu 16.** Hoạt động nào được coi là mục đích của sản xuất

A. Hoạt động trung gian.

B. Hoạt động sản xuất.

C. Hoạt động tiêu dùng.

D. Hoạt động trao đổi.

**Câu 17.** Hoạt động đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng

A. Hoạt động sản xuất.

B. Hoạt động phân phối.

C. Hoạt động tiêu dùng.

D. Hoạt động trao đổi.

**Câu 18.** Họ còn phải có trách nhiệm đối với con người - cung cấp những hàng hoá, dịch vụ không làm tổn hại tới sức khoẻ và lợi ích của con người trong xã hội. Họ ở đây là ai?

A. Chủ thể nhà nước.

B. Chủ thể trung gian.

C. Chủ thể sản xuất

D. Chủ thể tiêu dùng.

**Câu 19.** Tiêu dùng an toàn là sử dụng những sản phẩm

A. Rẻ, phù hợp với thu nhập bản thân.

B. Tùỳ theo nhu cầu tiêu dùng.

C. Đảm bảo an toàn cho sức khoẻ, không chứa chất độc hại, đảm bảo về kĩ thuật sản xuất, bảo vệ môi trường,...

**D.** Do người nổi tiếng giới thiệu.

**Câu 20.** Việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng, điện mặt trời, không gây ô nhiễm môi trường,... Được gọi là

**A.** Pháp võ sự phát triển bền vững.

**B.** Hoạt động đi ngược lại với sự tiên bộ.

**C.** sản xuất xanh.

**B.** tiêu dùng thông thái.

**Câu 1.** Cơ chế thị trường là .....mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung cầu, giá cả, lợi nhuận,...

**A.** quan hệ gia đình

**B.** hệ thống các quan hệ kinh tế

**C.** tổ hợp bạn bè

**D.** quan hệ đồng nghiệp

**Câu 2.** Đáp án nào sau đây không phải là một trong những hạn chế của cơ chế thị trường là

**A.** Gây ô nhiễm môi trường

**B.** Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế

**C.** Nhiều hàng nhái hàng giả.

**D.** Nhà sản xuất thu hẹp sản xuất.

**Câu 3.** Thông qua việc hàng hoá có bán được hay không và bán với giá như thế nào. Thị trường thừa nhận:

**A.** Mẫu mã của hàng hóa.

**B.** công dụng hàng hoá

**C.** Độ nổi tiếng của hàng hóa

**D.** Chất lượng hàng hóa.

**Câu 4.** Một trong những ưu điểm của cơ chế thị trường là

**A.** tăng trưởng kinh tế

**B.** Nhiều hàng nhái hàng giả.

**C.** Nhà sản xuất thu hẹp sản xuất.

**D.** Gây ô nhiễm môi trường

**Câu 5.** Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và yếu tố nào sau đây?

**A.** Độ nổi tiếng của hàng hóa

**B.** Mẫu mã của hàng hóa.

**C.** Số lượng hàng hoá

**D.** Chất lượng hàng hóa.

**Câu 6.** Yếu tố chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế. Đó chính là

**A.** Nhu cầu người tiêu dùng

**B.** Quy định của pháp luật

**C.** Cơ chế thị trường

**D.** Khả năng sản xuất của xã hội

**Câu 7.** Để phân bổ nguồn lực góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung - cầu. Cần dựa trên thông tin

**A.** giá cả

**B.** radio

**C.** chủ thể sản xuất

**D.** chủ thể tiêu dùng

**Câu 8.** Đáp án nào sau đây là một trong những ưu điểm của cơ chế thị trường là

**A.** Nhiều hàng nhái hàng giả.

**B.** Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế.

**C.** Gây ô nhiễm môi trường

**D.** Tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái.

**Câu 9.** Thị trường cung cấp ..... cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hoá.

**A.** tiền

**B.** thông tin

**C.** người tiêu dùng

**D.** hàng hóa.

**Câu 10.** Yếu tố chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế.

**A.** Quy định của pháp luật

**B.** Khả năng sản xuất của xã hội

**C.** Nhu cầu người tiêu dùng

**D.** Cơ chế thị trường

**Câu 11.** Em đồng ý với quan điểm nào sau đây?

**A.** Ai cũng cần thị trường.

**B.** Các chủ thể tham gia kinh tế đều cần thị trường.

**C.** Người tiêu hàng hóa mới cần thị trường.

**D.** Nhà sản xuất hàng hóa mới cần thị trường.

